

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11/2019/QĐST-DS**

Lục Ngạn, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 6, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1975.

Trú quán: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm 1996.

Trú quán: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bà **Ong Thị T** – Luật sư văn phòng luật sư V – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Ông **Đoàn Văn Th** - Sinh năm 1957.

Bà **Đào Thị Đ** - Sinh năm 1959.

(Bà Đào Thị Đ ủy quyền cho ông Đoàn Văn Th).

Đều trú quán: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền nghĩa vụ do người chết để lại.

1. Anh **Nguyễn Văn V** – Sinh năm 1996.

Trú quán: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị X** - Sinh năm 2000.

Trú quán: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang do ông Phạm Hồng L - Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lục Ngạn đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Đoàn Văn Th, bà Đào Thị Đ phải trả lại cho bà Phan Thị H toàn bộ diện tích đất 439m², phía bắc giáp đất ông Nguyễn Văn B, Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Văn D và đường bê tông của thôn H, Phía Đông giáp đất ông Th, phía Tây là đất của bà H. Trên đất có 60 cây cam, 21 cây bưởi. Địa chỉ thửa đất tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể ranh giới thửa đất như sau: Từ phía Nam giáp đất chị H và giáp đường bê tông lấy làm điểm A kéo một đường thẳng dọc theo đất chị H theo hướng Đông Bắc đến điểm B giáp đất ông B và đất ông Th, từ điểm A đến điểm B có chiều dài 69.5m (13.5m + 9.6m + 46.4m). Từ điểm B kéo một đường thẳng dọc theo đất ông Th theo chiều từ Bắc đến Nam đến điểm C giáp đất ông D, từ điểm B đến điểm C có chiều dài 36.6m. Từ điểm C kéo một đường dọc theo đất ông D đến điểm D giáp đường bê tông thôn H, từ điểm C đến điểm D có chiều dài 37m (1.6m + 2.6m + 2.9m + 2.4m + 3.4m + 24.1m). Từ điểm D nối đến điểm D có chiều dài 5.4m (Có sơ đồ kèm theo).

2. Chị Phan Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn Th và bà Đào Thị Đ số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả tiền vào ngày 08/11/2019.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm xác nhận chị H đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2016/00003429 ngày 15/6/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Ông Đoàn Văn Th và bà Đào Thị Đ phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm, ông Th, bà Đ chưa nộp án phí.

Đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hùng